

Số: 161/QĐ-LVB

Nhà Bè, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong Trường Tiểu học Lâm Văn Bền
Kể từ năm học 2021-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÂM VĂN BÈN

Căn cứ vào Quyết định số 436/QĐ-UB.TC ngày 20 tháng 10 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Nhà Bè “Về đổi tên trường Tiểu học Phú Xuân 5 thành trường Tiểu học Lâm Văn Bền”;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ vào Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 564/GDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè về việc tiếp tục thực hiện đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2022-2025.”

Theo đề nghị của Hội đồng sư phạm nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử trong nhà trường của Trường Tiểu học Lâm Văn Bền kể từ năm học 2021-2022.

Điều 2. Quy tắc ứng xử trong nhà trường chỉ áp dụng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đang học tập và làm việc tại Trường Tiểu học Lâm Văn Bền.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của Trường Tiểu học Lâm Văn Bền chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Niêm yết Website;
- Lưu: VT, QL (R). 



HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Lợi



Phụ lục I
QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA
CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÂM VĂN BÈN
(Kèm theo Quyết định số 161/QĐ-LVB ngày 03 tháng 6 năm 2022)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ đề ra các quy tắc đạo đức và ứng xử

1. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo;
2. Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục Tiểu học;
3. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông;
4. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
5. Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;
6. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;
7. Kế hoạch số 1108/KH-GDĐT-CTTT ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025” của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố,
8. Truyền thống đạo đức Nhà giáo của dân tộc, của quê hương.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của đội ngũ công chức, viên chức Trường Tiểu học Lâm Văn Bền, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và trong xã hội; quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh được áp dụng trong thời gian học tập tại trường và ngoài xã hội.

2. Đối tượng áp dụng

Tất cả công chức, viên chức và học sinh của Trường Tiểu học Lâm Văn Bền kể từ năm học 2021-2022.

Điều 3. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử đối với công chức, viên chức và học sinh

1. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội. Đồng thời quy định các chuẩn mực về ứng xử văn hóa của học sinh đối với thầy, cô giáo, nhân viên trong trường và khách đến trường, trong gia đình, ngoài xã hội.

2. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, viên chức vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, viên chức.

3. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại học sinh hằng năm.

Chương II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

I. CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 4. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm, tập thể học sinh của nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường, gìn giữ và phát huy truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, yêu thích nghề dạy học; có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với học sinh, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế, Nội quy của nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

5. Có tinh thần giữ gìn và bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức Nhà giáo.

Điều 6. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trang phục phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán chú ý của học trò.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

6. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, tôn trọng lẫn nhau; chăm sóc, giáo dục con cái học hành ngoan ngoãn, lễ độ; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

7. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của mỗi học sinh, với tiền đồ của dân tộc.

Điều 7. Thái độ của cán bộ quản lý, giáo viên đối với học sinh

1. Ứng xử thân thiện, gần gũi với học sinh. Luôn hòa nhã, không phân biệt đối xử, tôn trọng ý kiến cá nhân, đối xử công bằng với học sinh. Có thái độ trung thực, gần gũi, tin cậy, tinh thần trách nhiệm cao trong cách cư xử đối với học sinh.

2. Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực cho học sinh noi theo, luôn đặt tình thương và trách nhiệm lên hàng đầu. Tôn trọng học sinh, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của học sinh, không làm cho các em bị lệ thuộc.

3. Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo học tập, tạo cơ hội công bằng đối với tất cả học sinh.

4. Biết lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, giúp đỡ quan tâm các học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật.

II. QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 8. Ứng xử với bản thân

1. Có bản lĩnh và phẩm chất chính trị vững vàng. Tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

4. Thực hiện đúng những quy định trong Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức; Luật Giáo dục, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật.

5. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

6. Không nghe sử dụng điện thoại, làm việc riêng, việc khác khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể.

7. Tác phong, trang phục: trang phục phải chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

Điều 9. Ứng xử với học sinh

1. Trong mọi tình huống, mỗi cán bộ giáo viên luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với học sinh lên hàng đầu.

2. Tôn trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống của học sinh. Ứng xử thân thiện, gần gũi, không xúc phạm danh dự, thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh.

3. Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh; quan tâm, giúp đỡ các em có hoàn cảnh đặc biệt; học sinh chậm tiến bộ; luôn tạo cơ hội cho học sinh sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho học sinh phấn đấu vươn lên. Tôn trọng nhân cách của học sinh, mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của học sinh; không có thái độ trù dập học sinh.

4. Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

Điều 10. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

I. ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

1. Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

2. Chỉ có người đứng đầu nhà trường mới có quyền phát ngôn, cung cấp thông tin ra bên ngoài nhà trường.

3. Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

4. Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo. Đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của nhà trường.

5. Khi gặp cấp trên phải chào hỏi thân mật, nghiêm túc, lịch sự.

II. ĐỐI VỚI CẤP DƯỚI

1. Lãnh đạo nhà trường phải gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành đồng viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới; nắm bắt kịp thời tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh để có cách thức quản lý, điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tôn trọng và tạo niềm tin cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

2. Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn;

3. Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

III. ĐỐI VỚI ĐỒNG NGHIỆP

1. Trong quan hệ đồng nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục và danh dự nhà trường.

2. Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

3. Ý thức tôn trọng tổ chức, kỉ luật; tôn trọng cấp trên, đồng nghiệp và người lớn tuổi. Luôn đặt danh dự và quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, gần gũi với mọi người.

4. Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp. Sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

5. Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa. Không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

6. Coi trọng tự phê bình và phê bình trước tập thể, góp ý chân thành khi đồng nghiệp làm việc sai, lắng nghe sự góp ý của người khác một cách cầu thị; không bẻ phái gây chia rẽ nội bộ. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Ứng xử với cơ quan, trường học khác

1. Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường, viên chức cho người khác biết (trừ khi Hiệu trưởng chỉ thị).

2. Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc.

Điều 12. Ứng xử với cha mẹ người học

1. Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha, mẹ học sinh, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo...

2. Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình; thường xuyên trao đổi để cùng phối hợp giáo dục học sinh tiến bộ; tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh tham gia học tập.

3. Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

Điều 13. Ứng xử với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài

1. Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường, viên chức cho người khác biết (trừ khi Hiệu trưởng chỉ thị).

2. Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc.

3. Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến giao dịch.

4. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách. Trong khi thi hành công vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Chương III **TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.
2. Công khai Quy tắc này trên Website của trường
3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. 



Phụ lục II
QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA HỌC SINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÂM VĂN BỀN

(Kèm theo Quyết định số **161/QĐ-LVB** ngày **03** tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lâm Văn Bền)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những căn cứ để xây dựng các quy tắc đạo đức và ứng xử

1. Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
2. Căn cứ Công văn số 564/GDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè về việc tiếp tục thực hiện đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2022-2025.”

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh Trường Tiểu học Lâm Văn Bền quy định các chuẩn mực ứng xử văn hóa trong nhà trường.
2. Quy tắc này áp dụng đối với học sinh Trường Tiểu học Lâm Văn Bền.

Điều 3. Mục đích

1. Điều chỉnh cách ứng xử của học sinh trong các mối quan hệ với cá nhân, tập thể, nhà trường, gia đình và xã hội, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.
2. Xây dựng văn hóa học đường, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học.
3. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa vùng miền.

Chương II

CHUẨN MỰC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ NƠI CÔNG CỘNG

Điều 5. Ứng xử của bản thân học sinh khi đến trường

1. Đi học đúng giờ, chuẩn bị đầy đủ sách vở và dụng cụ học tập, không gây ồn ào, ra ngoài lớp trong thời gian học. Không để sách, vở, dụng cụ học tập tại trường. Không mang đồ ăn vào trong lớp học. Nghỉ học phải có giấy xin phép có xác nhận của cha, mẹ hoặc người giám hộ. Tuân theo nội quy trường, lớp. Phục tùng các quyết định của thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường.

2. Trang phục đúng quy định của nhà trường. Không nhuộm tóc, sơn móng tay, chân, tóc gọn gàng, học sinh nam không để tóc dài, cắt tóc phản cảm như cạo trọc, để bờm, đeo khuyên tai... đến lớp. Sử dụng ngôn ngữ giao tiếp có văn hóa, thái độ ứng xử thân thiện, hòa nhã, đoàn kết với bạn bè.

3. Tham gia tích cực các hoạt động tập thể, phong trào học tập, lao động và hoạt động nghệ thuật, thể thao ở trường. Không nói chuyện, đùa nghịch trong thời gian tập trung chào cờ và các hoạt động tập thể.

4. Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất trường lớp, giữ gìn vệ sinh chung, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng góp phần làm môi trường xanh, sạch, đẹp. Không đi, đứng, leo, trèo, ngồi, nằm trên lan can, bàn học. Không vứt rác, khạc nhổ bừa bãi. Không vẽ, viết, khắc lên tường, bàn ghế, bảng... Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, đóng cửa lớp học trước khi ra về. Vệ sinh lớp học đầu mỗi buổi học.

5. Không gian lận trong kiểm tra. Có thái độ trung thực trong học tập, rèn luyện.

6. Trong thời gian ngồi học trong lớp học đảm bảo tư thế, tác phong nghiêm túc, trật tự, đúng vị trí, tôn trọng thầy giáo, cô giáo và bạn cùng lớp. Giơ tay phát biểu xây dựng bài. Không làm các cử chỉ như: Quay ngang, quay ngửa, phát ngôn tùy tiện, nhào người, gục đầu. Không đọc truyện và làm việc riêng trong giờ học.

7. Di chuyển giờ ra về theo đúng quy định về giờ giấc và phân luồng của nhà trường.

8. Không mang các vật dụng gây nguy hiểm đến trường như dao, kiếm, đồ chơi súng bắn đạn... không đốt pháo và chất gây cháy nổ.

9. Nghiêm cấm các hành vi: Gây sự, đánh nhau, dọa nạt các em học sinh nhỏ tuổi hơn và kể cả các bạn cùng trang lứa gây mất trật tự an ninh trong và ngoài trường.

10. Nghiêm cấm các hành vi vi phạm pháp luật, các hành vi gây tác hại tới lớp, nhà trường, xúc phạm đến uy tín, danh dự của cá nhân, tập thể.

Điều 6. Ứng xử trong quan hệ bạn bè

1. Chào hỏi, xưng hô với bạn bè đảm bảo thân mật, cởi mở, trong sáng, không gọi nhau, xưng hô bằng những từ chỉ dành để gọi những người tôn kính như ông, bà, cha, mẹ..., không gọi tên bạn gắn với tên cha, mẹ, hoặc những khiếm khuyết ngoại hình hoặc đặc điểm cá biệt về tính nết; không làm ầm ĩ ảnh hưởng đến người xung quanh.

2. Trong đối thoại, nói chuyện, trao đổi với bạn bè cần chân thành, thẳng thắn, cởi mở, ôn tồn, không cãi vã, chê bai, dè bĩu, xúc phạm, huơ chân, múa tay, nói tục, chửi bậy, chửi thề, khạc nhổ... Biết tôn trọng, yêu quý lẫn nhau, biết cảm thông và chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

3. Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi mình làm điều sai với bạn, biết tha lỗi khi bạn làm sai với mình.

4. Trong học tập biết giúp đỡ, hướng dẫn tận tình các bạn học chậm, chịu khó học tập bạn tốt cùng nhau tiến bộ.

5. Quan hệ với bạn khác giới đảm bảo tôn trọng, đúng mực, trong sáng; không có những hành động hay lời nói xúc phạm, khiếm nhã, trêu chọc, khiêu khích...

Điều 7. Ứng xử với thầy cô giáo và nhân viên nhà trường và khách đến trường

1. Tôn trọng, lễ phép và vâng lời thầy cô, cán bộ quản lý, nhân viên.

2. Khi gặp thầy cô, nhân viên nhà trường, khách đến trường phải chào hỏi lịch sự, lễ phép.

3. Khi hỏi, trả lời đảm bảo tôn ti trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có đầy đủ chủ ngữ, vị ngữ; có thưa gửi, cảm ơn.

4. Không bàn tán, nói xấu cán bộ, giáo viên, nhân viên, bạn bè, không đưa thông tin, hình ảnh về cán bộ, giáo viên, nhân viên, bạn bè trên internet dưới mọi hình thức khi chưa có sự đồng ý của người có liên quan.

Điều 8. Ứng xử trong gia đình

1. Lễ phép, kính trọng và vâng lời ông, bà, cha mẹ và người lớn tuổi.

2. Nuông nhen, chăm sóc và giúp đỡ em nhỏ.

3. Tích cực làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ. Trong công việc gia đình đảm bảo làm việc được giao, chăm chỉ, vừa sức, không đòi co, cãi cò, cau có khi bị nhắc nhở.

4. Chào hỏi khi đi, về; có lời mời trong bữa cơm gia đình. Đi đâu phải có sự đồng ý của cha, mẹ mới được đi, nếu tham gia công việc của trường, lớp cha mẹ không đồng ý phải giải thích với thái độ đúng mực, không cáu gắt tỏ thái độ coi thường...

Điều 9. Ứng xử trong cộng đồng, xã hội

1. Thực hiện tốt nếp sống văn hóa, quy tắc, quy định văn hóa nơi công cộng.

2. Kính trọng, lễ phép với người lớn tuổi. Cư xử đúng mực với mọi người. Tương trợ giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình nghĩa với hàng xóm, láng giềng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người lớn tuổi, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống tàu, xe, khi qua đường.

3. Tham gia toàn giao thông an toàn, chấp hành nghiêm túc các quy định về trật tự an toàn khi tham gia giao thông. Đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện, xe máy điện.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật. Tránh các tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy, ham trò chơi điện tử, hành vi bạo lực, gian lận, tiếp xúc với thông tin có nội dung độc hại cho sự phát triển nhân cách...).

5. Ứng xử trên mạng xã hội: Sử dụng ngôn từ trong sáng, không nói tục, chửi bậy. Nghiêm cấm sử dụng mạng xã hội xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác, đăng tải clip có nội dung phản cảm.

Chương III TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của học sinh

Thực hiện nghiêm túc các điều trong bộ quy tắc này. Khi phát hiện bạn vi phạm quy tắc phải chân tình góp ý để bạn sửa chữa, đồng thời phản ánh kịp thời với thầy cô giáo, với Tổng phụ trách Đội hoặc Ban Giám hiệu nhà trường.

Điều 11. Trách nhiệm của giáo viên

Thực hiện nghiêm túc các điều trong bộ quy tắc này. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa học sinh của lớp dựa trên quy tắc chung. Kịp thời thông tin học sinh vi phạm quy tắc ứng xử tới cha, mẹ học sinh để kết hợp giáo dục.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu nhà trường

Quán triệt, hướng dẫn và tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh thực hiện Bộ quy tắc này. Niêm yết công khai Bộ quy tắc trên bảng tin và website nhà trường. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, phê bình, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Bộ quy tắc ứng xử văn hóa có hiệu lực kể từ ngày ký. Hàng năm, nhà trường có sự rà soát lại các nội dung và đánh giá việc thực hiện quy tắc ứng xử trong nhà trường. Mọi sự thay đổi được thảo luận và đồng thuận của các thành viên trong nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm quyết định thực hiện. /.

